

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Đầu tư chứng khoán nợ		
Mã học phần:	232_71FINC40103	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC40103_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**Cách thức nộp bài phân tự luận:**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các kiến thức nền tảng về chứng khoán nợ trong việc thực hiện đầu tư hiệu quả	TN+TL	60%	TN Câu 2-4,6-7, 10, 12-14, 16-17, 19-20 và TL Câu 1 và 2	6,05	PI 2.3
CLO2	Chọn lọc các chiến lược đầu tư chứng khoán nợ hiệu quả và phù hợp	TN+TL	40%	TN Câu 1, 5, 8, 9, 11, 15, 18 và TL Câu 3	3,95	PI 4.4

**III. Nội dung câu hỏi thi**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0,35 điểm/câu)**

Câu 1. Chiến lược đầu tư trái phiếu nào sau đây là chiến lược đầu tư thụ động:

- A. chiến lược miễn nhiệm.
- B. hoán đổi thay thế.
- C. hoán đổi chênh lệch giữa các thị trường.
- D. hoán đổi dự đoán lãi suất.

ANSWER: A

Câu 2. Duration của trái phiếu vô hạn (trả 100\$ mỗi năm một lần cho đến vĩnh viễn) có YTM = 10% là:

- A. 11 năm
- B. 10 năm
- C. 9 năm
- D. Không đủ dữ liệu để tính toán

ANSWER: A

Câu 3. Điền vào chỗ trống sau: Trái phiếu lãi suất thả nổi được thiết kế để ..... trong khi trái phiếu chuyển đổi được thiết kế để .....

- A. giảm thiểu rủi ro lãi suất của chủ sở hữu/ cung cấp cho nhà đầu tư khả năng giao dịch dựa trên việc tăng giá cổ phiếu của công ty
- B. tối đa hóa rủi ro lãi suất của chủ sở hữu/ cung cấp cho nhà đầu tư khả năng giao dịch dựa trên việc tăng giá cổ phiếu của công ty
- C. giảm thiểu rủi ro lãi suất của chủ sở hữu/ cung cấp cho nhà đầu tư khả năng hưởng lợi từ sự thay đổi lãi suất
- D. tối đa hóa rủi ro lãi suất của chủ sở hữu/ cung cấp cho nhà đầu tư khả năng khả năng giao dịch dựa trên lợi nhuận của công ty phát hành

ANSWER: A

Câu 4. “Khoản thanh toán coupon hàng năm chia cho giá trái phiếu” là cách tính toán của chỉ tiêu nào?

- A. Tỷ suất sinh lợi hiện hành
- B. Tỷ suất sinh lợi đáo hạn
- C. Tỷ suất sinh lợi thu hồi
- D. Tỷ suất sinh lợi kép đạt được

ANSWER: A

Câu 5. “Tạo ra một danh mục trái phiếu phản ánh thành phần của một chỉ số thị trường” là ý tưởng của chiến lược đầu tư nào?

- A. Quỹ đầu tư chỉ số trái phiếu
- B. Miễn nhiệm
- C. Khớp dòng tiền
- D. Hoán đổi dự đoán lãi suất

ANSWER: A

Câu 6. Điền vào chỗ trống sau: Một trái phiếu zero-coupon có YTM là 9% và mệnh giá là 1.000\$. Nếu trái phiếu đáo hạn sau 8 năm, trái phiếu sẽ được bán với giá.....ngày hôm nay.

- A. 501,87\$
- B. 422,41\$

C. 513,16\$

D. 483,49\$

ANSWER: A

Câu 7. Điền vào chỗ trống sau: .....được sử dụng để tính giá trị hiện tại của trái phiếu thông thường.

A. Lợi suất đáo hạn

B. Lợi suất danh nghĩa

C. Lợi suất hiện hành

D. Lợi suất thu hồi

ANSWER: A

Câu 8. Nhà đầu tư bán trái phiếu Toyota kỳ hạn 20 năm, lãi coupon 6%, đang được định giá để cung cấp YTM = 6,05%; đồng thời mua trái phiếu Honda với lãi coupon 6% với cùng thời gian đáo hạn có lợi suất đáo hạn 6,15%. Hai trái phiếu này có cùng mức xếp hạng tín dụng. Chiến lược mà nhà đầu tư này sử dụng là:

A. Chiến lược hoán đổi thay thế.

B. Chiến lược hoán đổi chênh lệch giữa các thị trường.

C. Chiến lược khớp dòng tiền.

D. Chiến lược miễn nhiệm.

ANSWER: A

Câu 9. Cách thức nào dưới đây không thuộc chiến lược quản lý trái phiếu năng động?

A. Bù trừ rủi ro về giá và rủi ro lãi suất tái đầu tư.

B. Dự báo lãi suất.

C. Phân tích cổ trái phiếu.

D. Chọn lọc trái phiếu bị định giá thấp.

ANSWER: A

Câu 10. Điểm Z-score của Altman được suy ra từ các đặc điểm tài chính của công ty và được sử dụng để dự đoán:

A. nguy cơ phá sản.

B. lãi suất trái phiếu bắt buộc đối với các đợt phát hành trái phiếu mới.

C. khả năng một công ty trở thành mục tiêu bị thôn tính.

D. xác suất phát hành trái phiếu bị thu hồi.

ANSWER: A

Câu 11. Chiến lược hoán đổi thay thế là việc hoán đổi trái phiếu để:

A. có lợi nhuận từ việc định giá sai rõ ràng giữa hai trái phiếu.

B. làm thay đổi rủi ro tín dụng của một danh mục đầu tư.

C. kéo dài thời hạn của danh mục đầu tư.

D. giảm thời hạn của một danh mục đầu tư.

ANSWER: A

Câu 12. Đường cong lợi suất tại bất kỳ thời điểm nào biểu thị:

A. Mọi quan hệ giữa lợi suất của trái phiếu và thời gian đáo hạn của trái phiếu.

B. Mọi quan hệ giữa lợi suất trái phiếu và duration của trái phiếu.

C. Mọi quan hệ giữa lãi suất coupon và thời gian đáo hạn của trái phiếu.

**D. Tất cả đều đúng.**

ANSWER: A

Câu 13. Trái phiếu được xếp hạng chất lượng cao theo Standard & Poor's là:

**A. Trái phiếu AAA.**

**B. Trái phiếu BBB**

**C. Trái phiếu CCC**

**D. Trái phiếu Aaa.**

ANSWER: A

Câu 14. Lãi suất “hòa vốn” cho kỳ hạn n làm cân bằng lợi tức của trái phiếu zero-coupon (kỳ hạn n) với lãi suất của trái phiếu zero-coupon (kỳ hạn n-1) được đầu tư liên tục 1 kỳ được xác định bằng:

**A. Tỷ giá kỳ hạn.**

**B. Lợi suất ngắn hạn.**

**C. Lợi suất đáo hạn.**

**D. Lãi suất chiết khấu.**

ANSWER: A

Câu 15. Nhà đầu tư cố gắng mô phỏng danh mục theo một chỉ số trái phiếu nhất định. Đây là chiến lược đầu tư nào?

**A. Chiến lược đầu tư theo chỉ số.**

**B. Chiến lược miễn nhiệm.**

**C. Chiến lược khớp dòng tiền.**

**D. Chiến lược hoán đổi thay thế.**

ANSWER: A

Câu 16. Sự kết hợp nào sau đây sẽ dẫn đến đường cong lợi suất tăng mạnh?

**A. lãi suất ngắn kỳ vọng và phần bù thanh khoản tăng.**

**B. lãi suất ngắn kỳ vọng giảm và phần bù thanh khoản tăng.**

**C. lãi suất ngắn kỳ vọng tăng và phần bù thanh khoản giảm.**

**D. lãi suất ngắn kỳ vọng tăng và phần bù thanh khoản không đổi.**

ANSWER: A

Câu 17. Với thời gian đáo hạn, Duration của trái phiếu zero-coupon cao hơn khi lãi suất chiết khấu:

**A. Duration của trái phiếu zero-coupon không phụ thuộc vào lãi suất chiết khấu.**

**B. cao hơn.**

**C. thấp hơn.**

**D. bằng lãi suất phi rủi ro.**

ANSWER: A

Câu 18. Chiến lược hoán đổi dự đoán lãi suất là việc hoán đổi trái phiếu để:

**A. thay đổi thời hạn danh mục đầu tư để đáp ứng với sự thay đổi dự đoán về lãi suất.**

**B. chuyển đổi giữa trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chính phủ khi chênh lệch lãi suất không phù hợp với mức chênh lệch trong lịch sử.**

**C. lợi nhuận từ việc định giá sai rõ ràng giữa hai trái phiếu.**

**D. thay đổi rủi ro tín dụng của danh mục đầu tư.**

ANSWER: A

Câu 19. Giữ các yếu tố khác không đổi, trái phiếu nào sau đây có biến động giá nhỏ nhất?

- A. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất coupon 14%.
- B. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất coupon 12%.
- C. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất coupon 0%.
- D. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất coupon 10%.

ANSWER: A

Câu 20. Câu nào dưới đây là phát biểu không chính xác về Duration?

- A. YTM càng cao thì duration càng lớn.
- B. Giữ thời gian đáo hạn không đổi, lãi coupon càng cao thì duration càng ngắn.
- C. Giữ lãi suất coupon không đổi, duration của một trái phiếu tăng theo thời gian đáo hạn của nó.
- D. Duration giống như thời hạn cho đến ngày đáo hạn chỉ trong trường hợp trái phiếu zero-coupon.

ANSWER: A

## PHẦN TỰ LUẬN:

### Câu hỏi 1: (1 điểm)

Một trái phiếu coupon trả lãi hàng năm, có mệnh giá 1.000\$, đáo hạn sau 4 năm, lãi suất coupon là 10% và có lãi suất đáo hạn là 12%. Tính lợi suất hiện hành của trái phiếu này.

### Câu hỏi 2: (0,5 điểm)

Năm	Lãi suất kỳ hạn
0	5% (hôm nay)
1	7%
2	9%
3	10%

- a) Giá của trái phiếu zero-coupon 3 năm với mệnh giá 1.000\$ là bao nhiêu? [Làm tròn 2 số thập phân]
- b) Giá của trái phiếu đáo hạn 2 năm với lãi suất coupon 10% được trả hàng năm là bao nhiêu? (Mệnh giá = 1.000\$) [Làm tròn 2 số thập phân]

### Câu hỏi 3: (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu của 1 trái phiếu như sau:

Năm	CF	PV của CF	Tỷ trọng * Năm
1	90\$	82,57\$	0,0826 * 1 = 0,0826
2	90\$	75,75\$	0,0758 * 2 = 0,1516
3	90\$	69,50\$	0,0695 * 3 = 0,2085
4	90\$	63,76\$	0,0638 x 4 = 0,2552
5	90\$	58,49\$	0,0585 x 5 = 0,2925
6	90\$	53,66\$	0,0537 x 6 = 0,3222
7	90\$	596,26	0,5963 x 7 = 4,1741
Tổng	1.090\$	1.000\$	

Tính Duration và Duration hiệu chỉnh của trái phiếu này? Có thể sử dụng Duration trong đầu tư trái phiếu như thế nào?

### ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>7,0</b>	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0,35đ/câu x 20 câu	
<b>II. Tự luận</b>		<b>3,0</b>	
Câu 1.	$FV = 1000, n = 4, PMT = 100, i = 12, PV = 939,25; \$100 / \$939,25 = 10,65\%$ .	1,0	
Câu 2a.	$1.000\$ / (1,05)(1,07)(1,09) = 816,58\$$	0,25	
Câu 2b	$[(1,05)(1,07)]^{1/2} - 1 = 6\%; FV = 1.000\$, n = 2, PMT = 100, i = 6, PV = 1.073,34\$$	0,25	
Câu 3.	Tổng tỷ trọng * Năm (Duration) = 5,4867 năm [0,5đ] Duration hiệu chỉnh = $5,4867/1,09 = 5,03$ năm [0,5đ]  Sử dụng Duration để dự báo tương đối chính xác về mặt định lượng sự thay đổi của giá khi YTM thay đổi. NĐT có thể biết mức độ đặt cược mạnh đến mức nào và có thể khớp độ nhạy cảm lãi suất của một chỉ số thị trường trái phiếu như thế nào [0,5]	1,5	
<b>Điểm tổng</b>		<b>10,0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

HOÀNG HOA SƠN TRÀ

NGUYỄN THANH PHÚC